

THỬ LỬA PHIÊN ĐÁO HẠN

TÂM ĐIỂM THỊ TRƯỜNG

Triển vọng tích cực của ngành Ngân hàng năm 2026

Ngành ngân hàng tiếp tục hưởng lợi từ nhu cầu tín dụng mở rộng, đặc biệt ở phân khúc bán lẻ và doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME). Sự phát triển của ngân hàng số và fintech giúp tối ưu chi phí và tiếp cận khách hàng nhanh hơn. Nhờ đó, lợi nhuận từ cho vay tiêu dùng, thẻ tín dụng và dịch vụ số dự kiến sẽ tăng mạnh trong các năm tới.

Ngành ngân hàng đang nâng cao năng lực quản trị rủi ro và kiểm soát nợ xấu, duy trì tỷ lệ an toàn vốn cao theo chuẩn Basel III. Việc huy động vốn quốc tế và mở rộng hợp tác giúp đa dạng hóa nguồn lực dài hạn. Điều này mở ra cơ hội tăng trưởng lợi nhuận từ cho vay doanh nghiệp và trái phiếu quốc tế, đồng thời củng cố vị thế trên thị trường vốn toàn cầu.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

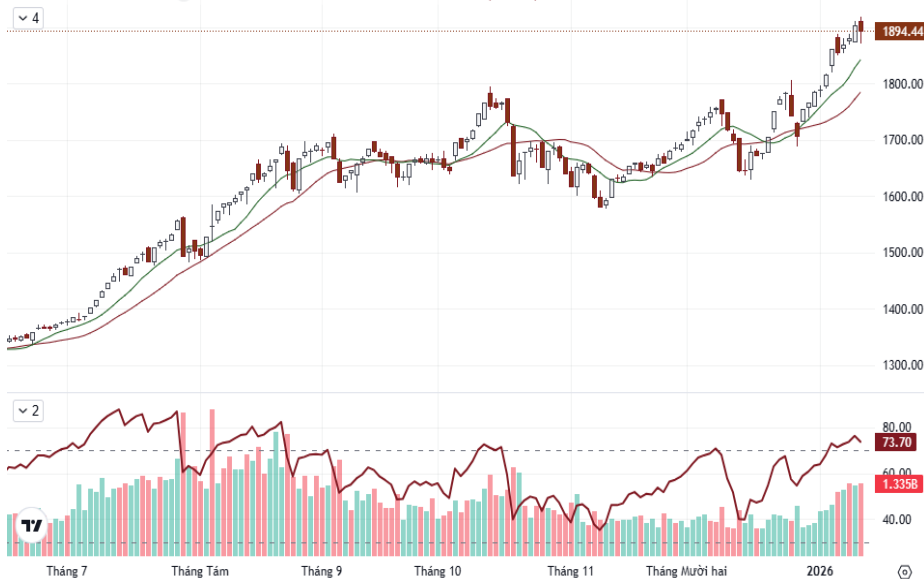
Xu hướng VN-INDEX ngắn hạn

VN-Index giảm 8,49 điểm trong phiên 14/01 kết phiên ở mức 1.894,44 điểm. Thanh khoản tăng 5,97% so với phiên giao dịch ngày 13/01. Khối ngoại tiếp tục bán ròng hơn 451 tỷ đồng trên toàn thị trường.

Thị trường có khả năng dao động trong vùng 1.870-1.920 điểm trong phiên giao dịch ngày 15/01: Thị trường trải qua phiên điều chỉnh khi áp lực chốt lời gia tăng quanh vùng 1.900 điểm. Tuy vậy, mức giảm chủ yếu đến từ nhóm cổ phiếu VIN, trong khi dòng tiền vẫn cho thấy xu hướng luân chuyển tích cực sang các nhóm ngành chưa tăng mạnh, đáng chú ý là BĐS KCN. Trong bối cảnh phiên đảo hạn phái sinh, rung lắc ngắn hạn nhiều khả năng còn tiếp diễn. Dù vậy, với các yếu tố vĩ mô đang phát đi tín hiệu tích cực, thị trường được kỳ vọng sớm ổn định và lấy lại đà tăng trong thời gian tới.

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VNINDEX

Chỉ số VNINDEX - 1D O1910.32 H1918.46 L1870.87 C1894.44 -8.49 (-0.45%)



Chỉ báo	RSI 14	MFI	MA10	MA20	MA50	MA100
Giá trị	73,70	77,71	1.841,58	1.784,17	1.716,08	1.695,66
Hành động	Quá mua	Quá mua	Mua	Mua	Mua	Mua

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

TCB

Khuyến nghị: **Mua**TP: **40.000 VND** | UPSIDE: **+9%**

Chiến lược hành động

MUA: NĐT duy trì chiến lược tập trung hóa, với 50% nguồn vốn cho các cổ phiếu có tiềm năng tăng trưởng sắp tới và các cổ phiếu có dòng tiền mạnh đang vào, hạn chế mua đuổi.

BÁN: NĐT quan sát tín hiệu phục hồi của thị trường để cân nhắc hạ tỷ trọng cổ phiếu yếu, hạ bớt margin và chốt lời từng phần với các mã đã tạo được lợi nhuận.

Tổng quan thị trường

Thị trường	Giá trị	%Δ
VN-Index		
Đóng cửa	1.894,44	-0,45
KLCP (triệu CP)	1.423,91	5,97
GTGD (tỷ VND)	46.391	9,68
Khớp lệnh	42.251	5,56
Thỏa thuận	4.139,5	82,34
HNX-Index		
Đóng cửa	253,32	0,19
KLCP (triệu CP)	129,98	18,57
GTGD (tỷ VND)	2.910,7	17,44
UPCoM		
Đóng cửa	124,89	1,34
KLCP (triệu CP)	95,76	-1,98
GTGD (tỷ VND)	1.307,3	4,96

Diễn biến TTCK Mỹ: Kết thúc phiên giao dịch ngày 14/01, chỉ số S&P 500 giảm 0,53%, chốt phiên tại 6.926,60 điểm. Chỉ số Dow Jones mất 42,36 điểm, tương đương 0,09%, xuống còn 49.149,63 điểm. Trong khi đó, Nasdaq Composite giảm mạnh nhất, mất 1% và đóng cửa ở mức 23.471,75 điểm.

Thế giới: Năm 2025, tổng kim ngạch thương mại của Campuchia đạt 65,24 tỷ USD, tăng khoảng 18% so với năm 2024, trong đó thương mại với các nước RCEP đạt kỷ lục hơn 40,24 tỷ USD. Xuất khẩu của Campuchia sang RCEP đạt 9,8 tỷ USD, trong khi nhập khẩu từ khối này lên tới 30,44 tỷ USD, phản ánh vai trò ngày càng quan trọng của RCEP đối với nền kinh tế nước này. Thương mại song phương Việt Nam – Campuchia đạt 11,33 tỷ USD, tăng 11,7%, cho thấy đà tăng trưởng tích cực bất chấp bối cảnh kinh tế toàn cầu nhiều biến động. Quan hệ thương mại với Mỹ cũng tăng mạnh, đạt 13,14 tỷ USD, trong đó xuất khẩu của Campuchia sang Mỹ tiếp tục duy trì mức cao dù chịu tác động từ thuế quan mới. Bên cạnh đó, Campuchia đẩy mạnh quảng bá sản phẩm, giúp nhiều mặt hàng nông sản và tiêu dùng của nước này hiện diện rộng rãi tại các siêu thị và thị trường lớn trên thế giới.

Việt Nam: Thủ tướng Phạm Minh Chính yêu cầu giai đoạn 2026–2030 bảo đảm số dự án đầu tư công sử dụng vốn ngân sách Trung ương dưới 3.000 dự án, chấm dứt tình trạng đầu tư dàn trải. Ông nhấn mạnh đầu tư công đã góp phần quan trọng giúp GDP năm 2025 tăng 8,02%, đồng thời Nhà nước đã dành 3,4 triệu tỷ đồng cho đầu tư công trong cả nhiệm kỳ, tập trung trọng tâm, trọng điểm hơn so với giai đoạn trước. Riêng năm 2025, cả nước khởi công và khánh thành 564 dự án với tổng vốn hơn 5,12 triệu tỷ đồng, trong đó vốn tư nhân chiếm khoảng 75%. Chính phủ đặt mục tiêu giải ngân 100% vốn đầu tư công giai đoạn 2025–2026, gắn với nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và giảm hệ số ICOR. Người đứng đầu Chính phủ yêu cầu ưu tiên các dự án trọng điểm quốc gia, đẩy nhanh giải phóng mặt bằng, minh bạch trong lựa chọn nhà thầu và bảo đảm quyền lợi chính đáng của người dân.

Tỷ giá USD/VND: Tỷ giá tự do hiện đang ở mức 26.279,5 VND.

Vàng: Kết thúc phiên giao dịch ngày 14/01, giá vàng giao ngay tăng 1,1%, lên 4.635,39 USD/ounce, sau khi có thời điểm chạm mức cao kỷ lục mọi thời đại trong phiên giao dịch. Trong khi đó, giá vàng tương lai của Mỹ giao tháng 2 cũng tăng 1%, đạt 4.644,20 USD/ounce.

FPT: Sáng 13/1, Tập đoàn FPT chính thức công bố thành lập FPT Israel và khai trương văn phòng tại Israel, đánh dấu bước mở rộng quan trọng trong chiến lược toàn cầu của tập đoàn. Sự kiện diễn ra với sự tham dự của lãnh đạo FPT, đại diện các bộ, ngành hai nước và nhiều doanh nghiệp công nghệ hàng đầu của Israel. Lãnh đạo FPT nhấn mạnh Israel là điểm đến chiến lược để học hỏi hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo và phát triển các công nghệ lõi như AI, an ninh mạng và bán dẫn. FPT Israel sẽ tập trung vào hợp tác công nghệ, nghiên cứu & phát triển và triển khai các dự án công nghệ chiến lược, đồng thời tạo cơ hội việc làm cho nhân lực địa phương. Việc FPT hiện diện tại Israel được kỳ vọng góp phần tăng cường hợp tác công nghệ Việt Nam – Israel và nâng cao vị thế doanh nghiệp công nghệ Việt trên bản đồ toàn cầu.

BCM: Tại họp báo chiều 13/1, Tập đoàn Becamex được đề xuất giữ vai trò nhà đầu tư chiến lược cho Đề án phát triển Đô thị Khoa học Công nghệ phía Bắc TP.HCM, dựa trên nền tảng phát triển công nghiệp – đô thị sẵn có của khu vực. Đề án có lợi thế lớn về hạ tầng khi khu vực Thành phố mới Bình Dương cũ đã được đầu tư đồng bộ trong hơn một thập kỷ. Với kinh nghiệm phát triển các mô hình đô thị – công nghiệp – dịch vụ tích hợp, Becamex được đánh giá đủ năng lực tổ chức không gian phát triển phức hợp gắn với R&D, sản xuất công nghệ cao và đào tạo nhân lực. Theo định hướng, Becamex sẽ phối hợp với các đối tác trong và ngoài nước triển khai dự án theo mô hình hợp tác công – tư, trong đó Nhà nước đóng vai trò kiến tạo thể chế và hạ tầng nền tảng. Trung tâm khoa học công nghệ quy mô 103 ha được xác định là hạt nhân thúc đẩy phát triển đổi mới sáng tạo cho khu vực Bắc – Tây Bắc TP.HCM.

Chứng khoán thế giới

Thị trường	Điểm số	%Δ	YTD
SP500	6.926,60	-0,53%	18,03%
DJIA	49.149,63	-0,09%	15,94%
Nasdaq	23.471,75	-1,00%	21,74%
Shanghai	4.126,09	-0,31%	26,47%
Hang Seng	26.999,81	0,56%	37,59%

Thị trường hàng hóa

Chỉ số	Giá (USD)	%Δ	YTD
Vàng	4.635,39	0,96%	76,63%
Dầu WTI	61,92	-60,61%	-13,66%
Dầu Brent	66,41	1,44%	-11,19%
Than	109,00	1,25%	-12,97%
Đồng	6,04	1,17%	51,59%
Quặng sắt	107,68	-0,20%	3,93%
Thép	449,79	-0,17%	0,57%

Thị trường ngoại tệ

Chỉ số	Giá (USD)	%Δ	YTD
DXY	98,96	-0,21%	-9,45%
USD/JPY	158,43	-0,44%	0,61%
USD/CNY	6,99	0,14%	-4,78%
EUR/USD	1,1633	-0,09%	13,34%
GBP/USD	1,3429	0,07%	8,48%

TCB

(HOSE)

Khuyến nghị	Mua
Giá hiện tại (14/01/2026)	36.500
Giá mục tiêu	40.000
Tiềm năng tăng trưởng	9%–13%
Vùng mua	35.500–36.300
Ngưỡng cắt lỗ	<34.000

LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ

Trong quý III/2025, TCB ghi nhận lợi nhuận trước thuế 8.250 tỷ đồng, tăng 14%yoy và đạt mức cao nhất lịch sử. Trong đó, kinh doanh ngoại hối tăng 816,5%, đạt 559 tỷ đồng; Đầu tư chứng khoán tăng 172,2%, đạt 1.059 tỷ đồng. Lũy kế 9 tháng, LNTT đạt 23.400 tỷ đồng, tăng 2,4% yoy. Tổng thu nhập hoạt động đạt 14.200 tỷ đồng, tăng 21% nhờ sự phục hồi mạnh mẽ của bảo hiểm, chứng khoán và ngoại hối.

CASA duy trì ở mức cao và hiệu quả vốn vượt trội: Techcombank tiếp tục duy trì tỷ lệ CASA ở mức 55%, cao nhất trong nhóm ngân hàng tư nhân, giúp kiểm soát tốt chi phí vốn. Nhờ đó, NIM được giữ ổn định trong khi CAR đạt 15,8%, tạo nền tảng vốn an toàn để mở rộng tín dụng. Với chi phí huy động thấp, ROE dự phóng 2025–2026 lần lượt đạt 15,5% và 16,4%, vượt trung bình ngành. Đây là lợi thế quan trọng giúp TCB duy trì vị thế dẫn đầu về hiệu quả hoạt động.

Mở rộng sang lĩnh vực bảo hiểm TCLife: Từ quý IV/2025, TCB bắt đầu triển khai kinh doanh bảo hiểm TCLife, với các hợp đồng đầu tiên dự kiến ra mắt trong năm nay. Ban lãnh đạo kỳ vọng TCLife sẽ trở thành động lực tăng trưởng dài hạn, thậm chí vượt cả TCBS trong tương lai. Thị trường bảo hiểm nhân thọ Việt Nam còn nhiều dư địa, đặc biệt với nhóm khách hàng trung lưu đang tăng nhanh. Đây là bước đi chiến lược, củng cố vị thế Techcombank như một tập đoàn tài chính đa năng.

Kế hoạch phát triển sàn giao dịch vàng và tài sản số: TCB đang có kế hoạch ra mắt sàn giao dịch vàng kết hợp nền tảng tài sản số thông qua TCEX và TCBS. Đây là hướng đi mới giúp ngân hàng mở rộng nguồn thu phí, đáp ứng nhu cầu tích trữ và đầu tư vàng ngày càng cao của người dân. Hoạt động này cũng hỗ trợ phát triển hệ sinh thái tài chính số toàn diện của ngân hàng. Nếu được cấp phép sớm, mảng kinh doanh vàng có thể đóng góp tích cực vào lợi nhuận từ năm 2026 trở đi.

Nền tảng vững chắc và triển vọng dài hạn: Dù tăng trích lập dự phòng 35% trong quý III, TCB vẫn duy trì tăng trưởng lợi nhuận ấn tượng. Việc luật hóa Nghị quyết 42 sẽ giúp giảm áp lực nợ xấu và cải thiện chất lượng tài sản trong năm tới. Ngân hàng kiểm soát chi phí hiệu quả, đồng thời đầu tư mạnh vào công nghệ và nhân sự chất lượng cao. Với nền tảng vốn mạnh, CASA vượt trội và các mảng kinh doanh mới, TCB được kỳ vọng sẽ tiếp tục tăng trưởng nhanh và bền vững giai đoạn 2025–2028.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

TCB đang nỗ lực nắm giữ các mốc MA ngắn hạn và MA dài hạn. Đồng thời các chỉ báo MFI, RSI đang nằm trong vùng mua an toàn. Tuy nhiên, cần theo dõi sát sao diễn biến thị trường và dòng tiền để xác định thời điểm mua hợp lý nhất.



Thông tin doanh nghiệp

Phân ngành ICB L2	Ngân hàng
Biến động giá 1Y	21.750–42.000
KLGDBQ 10D (CP)	16.279.370
Vốn hóa (tỷ đồng)	264.671,08
BVPS	23.148
P/E (lần)	12,01
P/B (lần)	1,61
EPS (VND)	3.110,71
SL CPLH (triệu CP)	7.086,24
Tỷ lệ free-float (%)	55,00
Tỷ lệ sở hữu NĐTNN (%)	22,53
ROA (%)	2,13
ROE (%)	14,22

Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
Xu hướng ngày	-	Tăng
Xu hướng tuần	-	Tăng
Xu hướng tháng	-	Tăng
RSI 14	58,08	Mua
MFI	61,10	Mua
MA10	36,11	Mua
MA20	35,01	Mua
MA50	34,45	Mua
MA100	36,20	Mua

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ THEO DÕI

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
Danh mục theo dõi										
1	HAH	Theo dõi	59,0-60,0			68.000	32.500			

DANH MỤC ĐANG NẮM GIỮ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
Danh mục cổ phiếu đang nắm giữ										
1	SHB	Nắm giữ	10,5-11,0	25/04/2025	10.700	20.000	9.800			56,1%
2	HPG	Nắm giữ	26,0-27,0	14/11/2025	26.500	30.000	25.000			2,8%
3	VCI	Nắm giữ	33,8-34,5	22/12/2025	34.600	38.000	32.000			3,7%
4	ACB	Nắm giữ	23,8-24,3	26/12/2025	23.700	27.000	22.500			4,0%
5	KBC	Nắm giữ	34,0-34,7	30/12/2025	33.700	38.000	32.500			7,0%
6	DPM	Nắm giữ	22,0-22,8	07/01/2026	22.800	25.000	21.000			9,2%
7	VND	Nắm giữ	19,3-20,0	08/01/2026	19.300	22.000	18.500			6,7%
8	EIB	Nắm giữ	21,8-22,2	12/01/2026	21.000	25.000	20.500			9,8%
9	MSN	Nắm giữ	77,0-78,0	12/01/2026	76.500	85.000	74.000			5,4%
10	REE	Nắm giữ	60,0-61,5	13/01/2026	62.000	66.000	58.000			0,5%
11	MWG	Nắm giữ	85,5-87,0	13/01/2026	86.300	100.000	81.000			-0,3%
12	IDC	Nắm giữ	38,0-39,5	14/01/2026	39.200	44.000	36.000			2,0%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
1	POW	Chốt lời	11,5-12,2	15/12/2025	11.700	13.800	11.000	25/12/25	12.850	9,8%
4	MWG	Chốt lời	77,5-80,0	16/12/2025	77.600	90.000	77.000	25/12/25	90.000	16,0%
5	HCM	Cắt lỗ	22,4-23,0	10/12/2025	22.900	25.000	21.500	05/01/26	22.500	-1,7%
6	VIX	Chốt lời	22,5-23,5	22/12/2025	22.400	28.000	23.000	05/01/26	22.500	0,4%
7	CTG	Chốt lời	33,0-34,0	16/12/2025	33.500	38.000	32.200	08/01/26	39.500	17,9%
8	NT2	Chốt lời	23,8-24,1	29/12/2025	24.200	26.000	22.600	08/01/26	25.900	7,0%
9	VRE	Chốt lời	32,0-33,5	05/01/2026	33.800	37.000	30.500	08/01/26	38.000	12,4%
10	DGW	Chốt lời	40,0-41,3	06/01/2026	41.500	47.000	38.000	08/01/26	43.000	3,6%
11	MBB	Chốt lời	23,8-24,3	17/12/2025	24.350	26.500	22.500	13/01/26	28.250	16,0%
12	TCB	Chốt lời	33,5-34,3	31/12/2025	34.300	37.000	32.000	13/01/26	38.100	11,1%

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Chuyên viên phân tích cao cấp:

Hoàng Ngọc Thùy Liên

Email: research@lpbs.com.vn

Website: [Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank \(lpbs.com.vn\)](http://Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank (lpbs.com.vn))

Mở tài khoản LPBS tại:



Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê tại báo cáo này được LPBS lập dựa trên nguồn thông tin chính thống và đáng tin cậy tại thời điểm LPBS phát hành báo cáo. Báo cáo được lập với mục đích cung cấp thông tin khái quát về thị trường, dự báo và cảnh báo được sử dụng làm thông tin tham khảo trong nội bộ LPBS và thông tin tham khảo cho nhà đầu tư.

Các ý kiến tại báo cáo được đưa ra sau khi đã được cẩn thận xem xét kỹ càng dựa trên những thông tin mà cá nhân chúng tôi đánh giá là tốt nhất tại thời điểm thu nhập được. Báo cáo này có giá trị tham khảo và không nên được giải như một lời đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. LPBS được miễn trừ trách nhiệm đối với thiệt hại hoặc sự kiện bị coi là thiệt hại do sử dụng nội dung trong báo cáo này.

Bản quyền báo cáo thuộc về LPBS, mọi hành vi trích dẫn, sao chép, sửa đổi, phát hành báo cáo là vi phạm bản quyền nếu chưa được sự đồng ý bằng văn bản của LPBS.